Cấu hình cài đặt git

* Set username for new every repository

Git config –global user.name “<your\_name\_here>”

* Set your email (Same email as your Github account)

Git config –global user.email “<your\_email@email.com>”

* Check git config

Git config –list

Upload code lên github

* ***Git init*** - Khởi tạo local repository
* ***Git add remote origin [github\_repo\_url]*** - Liên kết local repository tới github repository
* Git add file – thêm thay đổi trên staging area
* Git commit – lưu lại những ảnh chụp đối với các thay đổi trong thư mục làm việc khi làm việc với git

Git commit –m “mô tả thông tin thay đổi trong staging area”

* Muốn thay đổi comment trong staging area
* Git commit –amend –m “mô tả thông tin”
* Git push – upload toàn bộ những thông tin đã được commit lên github
* Git push origin [branch-name]
* Git status – dùng để quản lý trang thái thư mục đang làm việc và staging area
* Git diff [mã commit 1] [mã commit 2] – dùng để xem các thay đổi giữa các commit với nhau
* Git log – giúp bạn xem lại lịch sử commit, nhằm giám sát sự thay đổi của dự án
* Git reset – dùng để quay về một điểm commit nào đó, đồng thời để xóa lịch sử của commit trước đó.
* Git reset filename
* Git clone là 1 bản sao trên github về máy tính
* Git clone [github\_repo\_URL]
* Git fetch - được sử dụng để tải xuống các nội dung commit từ Remote repository mà không làm thay đổi trạng thái của Local repository
* Git pull - dùng để tải xuống dữ liệu từ một Remote repository và cập nhật Local repository phù hợp với dữ liệu đó

Git branch

* Git checkout [branch name] – được sử dụng cho hành động chuyển đổi giữa các phiên bản khác nhau của một thực thể nào đó.
* Git branch – dùng để kiểm soát các nhánh của git
* Git checkout -b [branch name] dùng để tạo 1 branch mới
* Git merge [branch name] – dùng để gộp branch
* Git branch –d [branch name] xóa 1 branch